

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VÔ TRANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐND

Vô Tranh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
xã Vô Tranh, giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH
KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCDDTKNQ18, ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND, ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 14/8/2025 của Đại hội đại biểu đảng bộ vô tranh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU, ngày 02/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND, ngày 15/12/2025 của UBND xã; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-VHXXH ngày 18/12/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Kế hoạch số 125/KH-UBND, ngày 15/12/2025 về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Vô Tranh, giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Vô Tranh cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục cải cách hành chính xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, công khai, minh bạch; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ. Triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số để đưa xã Vô Tranh phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 là: Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có năng lực, có số lượng, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung của xã. Nâng cao hiệu năng, hiệu lực quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2030

2.1. Rà soát, kiến nghị cải cách thể chế

- Triển khai đầy đủ và cập nhật kịp thời văn bản pháp luật, gắn thực thi pháp luật với khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

- Chủ động áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn, khơi thông nguồn lực và khuyến khích sáng tạo, thu hút đầu tư.

- Rà soát đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, góp phần phát triển kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp và nội bộ cơ quan hành chính; Nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, giảm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các TTHC.

- 90% trở lên số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tổ chức bộ máy tinh gọn, vận hành thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý; giảm đầu mối và chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, gần dân, sát dân hơn phục vụ Nhân dân tốt hơn.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu lại nguồn nhân lực, sàng lọc, đảm bảo tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng và trao cơ hội để cán bộ công chức, viên chức phát huy hết năng lực, trình độ chuyên môn trong môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng lực thực tiễn,

dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; tăng hợp lý tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức xã có trình độ đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân trong độ tuổi có tài khoản định danh điện tử (VneID).

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý môi trường, giáo dục và đào tạo, ...; nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong xã.

3. Giải pháp chủ yếu

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện cải cách hành chính;
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền;
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.
- Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các xóm trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH.Giangnt.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thuý Hằng